

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 241-TTg ngày 27-4-1995 về việc thành lập Vụ Quản lý quỹ bình ổn giá.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ vào Nghị định số 1-CP ngày 5-1-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Vật giá Chính phủ, Quyết định số 151-TTg ngày 12-4-1993 của Thủ tướng Chính phủ về hình thành, sử dụng và quản lý quỹ bình ổn giá;*

*Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.-** Thành lập Vụ Quản lý quỹ bình ổn giá thuộc Ban Vật giá Chính phủ để giúp Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ quản lý Nhà nước về quỹ bình ổn giá.

**Điều 2.-** Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ quy định nhiệm vụ cụ thể của Vụ Quản lý quỹ bình ổn giá.

**Điều 3.-** Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*  
**PHAN VĂN KHẢI**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 242-TTg ngày 27-4-1995 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và chế độ làm việc của Ủy ban Tần số vô tuyến điện.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Điều lệ Bưu chính viễn thông ban hành kèm theo Nghị định số 121-HĐBT ngày 15-8-1987;*

*Căn cứ Nghị định số 28-CP ngày 24-5-1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện;*

*Căn cứ Quyết định số 75-CT ngày 29-3-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Ủy ban Tần số vô tuyến điện;*

*Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện, Chủ tịch Ủy ban Tần số vô tuyến điện và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.-** Ủy ban Tần số vô tuyến điện có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Tổ chức sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc xây dựng chiến lược, quy hoạch khai thác, phân bổ, sử dụng tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về tần số; tham gia ý kiến với Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt các dự án liên quan đến các vấn đề đó.

2. Giám sát việc phối hợp các ngành có liên quan giải quyết các trường hợp can nhiễu có hại và các giải pháp đảm bảo an toàn các giải tần số vô tuyến điện giữa các mạng thông tin quốc phòng, nội vụ, dân sự.

3. Phối hợp các ngành Quốc phòng, Nội vụ, Bưu điện trong công tác kiểm soát tần số vô tuyến điện và kiểm tra xử lý các vi phạm để đảm bảo an toàn thông tin và an ninh quốc gia.

**Điều 2.-** Thành viên của Ủy ban Tần số vô tuyến điện bao gồm:

- Chủ tịch Ủy ban Tần số vô tuyến điện:  
Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện.  
- Các Phó Chủ tịch Ủy ban Tần số vô tuyến điện:

Thứ trưởng Bộ Nội vụ.  
Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.  
Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện.  
- Các Ủy viên Ủy ban Tần số vô tuyến điện:  
Tư lệnh binh chủng Thông tin liên lạc - Bộ Quốc phòng.

Cục trưởng Cục Kỹ thuật nghiệp vụ I - Bộ Nội vụ.

Vụ trưởng Vụ Phát triển Công nghệ - Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Phó Ban Cơ yếu Chính phủ.

Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện - Tổng cục Bưu điện.

Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Ủy ban theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Tần số vô tuyến điện.

Chủ tịch Ủy ban quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về trách nhiệm cụ thể của từng thành viên.

**Điều 3.-** Cơ quan làm việc của Ủy ban Tần số vô tuyến điện được đặt tại Tổng cục Bưu điện.

Kinh phí hoạt động chung của Ủy ban do Nhà nước cấp thông qua tài khoản của Tổng cục Bưu điện.

Ủy ban được sử dụng con dấu riêng theo quy định.

**Điều 4.-** Cơ cấu các tổ chức giúp việc Ủy ban Tần số vô tuyến điện (gồm văn phòng và các tiểu ban chuyên môn), người phụ trách và số người làm việc ở các tổ chức đó là nhiệm vụ và do Chủ tịch Ủy ban Tần số vô tuyến điện quyết định theo phương án sau khi được Ủy ban Tần số vô tuyến điện thông qua.

**Điều 5.-** Các thành viên của Ủy ban hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và theo sự phân công của Ủy ban. Ủy ban Tần số vô tuyến điện họp định kỳ 6 tháng một lần; làm việc theo chế độ tập thể, các quyết định của Ủy ban được thông qua theo nguyên tắc nhất trí. Những vấn đề quan trọng liên quan đến nhiều ngành phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định, sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận phải thông báo nội dung cho các ngành liên quan.

**Điều 6.-** Chủ tịch Ủy ban Tần số vô tuyến điện quyết định quy chế làm việc cụ thể của Ủy ban và nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức giúp việc.

**Điều 7.-** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 8.-** Chủ tịch Ủy ban Tần số vô tuyến điện Thủ tướng các cơ quan nói ở Điều 1, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 247-TTg ngày 28-4-1995 về khắc phục tình trạng giảm sút diện tích đất trồng lúa nước và đất trồng cây nông nghiệp có giá trị cao do việc chuyển quỹ đất này sang sử dụng vào mục đích khác.**

Lúa là cây trồng chủ yếu cung cấp lương thực cho mỗi gia đình Việt Nam và lương thực là nhu cầu hàng đầu của sự sống con người. Có bảo vệ và phát triển được diện tích đất trồng lúa mới đảm bảo được an toàn lương thực bền vững để thực hiện các mục tiêu xây dựng đất nước

Trong nhiều năm qua, nhân thức được tầm quan trọng này, Nhà nước đã đầu tư hàng trăm tỷ đồng để khai hoang, lấn biển, mở rộng diện tích đất nông nghiệp, nhất là đất trong lúa ở những nơi có điều kiện như các vùng Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên, v.v... Nhân dân ta ở nhiều địa phương đã có nhiều cố gắng thực hiện các biện pháp thâm canh, tăng năng suất, lúa, tăng sản lượng lương thực.

Từ khi có Luật Đất đai, một số địa phương đã quan tâm chỉ đạo, quản lý quỹ đất nông nghiệp có giá trị cao, và đặc biệt là diện tích đất trồng lúa nước, hạn chế việc chuyển quỹ đất này sang sử dụng vào các mục đích khác không đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, cùng với những đổi mới về cơ chế quản lý và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp đã góp phần ổn định và phát triển sản lượng lương thực, bảo đảm nhu cầu tiêu dùng trong nước và có phần xuất khẩu. Tuy nhiên, nhìn chung đến nay vẫn còn nhiều ngành, nhiều cấp chính quyền địa phương chưa nhận thức đầy đủ nhiệm vụ bảo vệ quỹ đất nông nghiệp, đặc biệt là đất trồng lúa, việc quản lý quỹ đất này đang bị chi phối nặng nề bởi buông lỏng, nhiều cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân tư ý, tùy tiện chuyển diện tích đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích khác một